| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAN L**<br>**TINH HA T** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 46/2019/QĐST- HNGĐ | *Can L, ngày 20 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2019 giữa anh Bui Ngoc C - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Xóm Quỳnh S, xa Truong L, huyện Can L, tinh Ha T và chị Nguyen Thi Tu N - Sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm Quỳnh S, xa Truong L, huyện Can L, tinh Ha T.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/5/2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn:** Giữa anh Bui Ngoc C và chị Nguyen Thi Tu N.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:**

* Về con chung của vợ chồng: Anh Bui Ngoc C và chị Nguyen Thi Tu N thống nhất giao 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Thế S (Sinh ngày 10/10/2008) và cháu Bùi Ngọc Như Y (Sinh ngày 22/11/2015) cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu S và cháu Y đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do anh C và chị N tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị N có quyền đi lại, thăm nom cháu S và cháu Y không được ai cản trở ngăn cấm.

* Về tài sản chung: Anh Bui Ngoc C và chị Nguyen Thi Tu N thống nhất, thoả thuận vợ chồng tự phân chia tài sản chung với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Anh Bui Ngoc C và chị Nguyen Thi Tu N thống nhất, thoả thuận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Anh Bui Ngoc C và chị Nguyen Thi Tu N thỏa thuận anh C chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp là 150.000đ theo biên lai số 0004441 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can L. Anh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**
- TAND tinh Ha T
- VKSND huyện Can L
- Chi cục THADS huyện Can L
- Các đương sự
- UBND xa Truong L
- Lưu HS vụ án

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN L**
**THẨM PHÁN**

**Trần Khắc Hoàng**